

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án đầu tư xây dựng công trình
HOÀN THIỆN ĐƯỜNG VEN BIỂN 129 (VÕ CHÍ CÔNG)

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 5082/UBND-TH ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc đăng ký danh mục dự án khởi công mới năm 2021 trong danh mục đăng ký kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Công văn số 5378/UBND-TH ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc báo cáo thông tin sơ bộ về dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công);

Căn cứ Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch vốn NSNN năm 2021.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông trình Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công), với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công).
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Nam.
4. Tên chủ đầu tư (nếu có): Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam.
5. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Tam Kỳ và huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn):

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.100.000.000.000 đồng (Một ngàn, một trăm tỷ đồng);
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương.
- Phân kỳ đầu tư: không.
- Dự kiến bố trí vốn: Năm 2021 là 220.000 triệu đồng, năm 2022 là 385.000 triệu đồng, năm 2023 là 385.000 triệu đồng, năm 2024 là 110.000 triệu đồng.

7. Thời gian thực hiện: 2021-2024.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Giới thiệu chung

1.1. Tổng quan

Quảng Nam là một tỉnh ven biển thuộc vùng phát triển kinh tế trọng điểm của miền Trung, diện tích tự nhiên của tỉnh là 10.574,7 km² (theo Bộ TN&MT); có tọa độ địa lý từ 14°57'10" đến 16°03'50" vĩ độ Bắc, từ số 107°12'40" đến 108°44'20" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng, phía Đông giáp biển Đông với trên 125 km bờ biển, phía Tây giáp tỉnh Kon Tum và nước cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi. Toàn tỉnh có 2 thành phố (Tam Kỳ, Hội An), 01 thị xã (Điện Bàn) và 15 huyện (Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước, Nông Sơn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Thăng Bình, Quế Sơn, Núi Thành và Phú Ninh), với 244 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 207 xã, 25 phường và 12 thị trấn.

Quảng Nam cách Thủ đô Hà Nội khoảng 883 km về hướng Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 887 km về hướng Nam theo Quốc lộ 1A. Phía Đông có bờ biển chạy dài trên 125 km, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn hơn 40.000 km² hình thành nhiều ngư trường với nguồn lợi hải sản phong phú để phát triển nghề khai thác thủy sản. Quảng Nam nằm trong vùng trọng điểm kinh tế Miền Trung, phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng, phía Nam giáp khu kinh tế Dung Quất, có sân bay, cảng biển, đường Xuyên Á nên rất thuận lợi cho việc giao lưu phát triển kinh tế - xã hội và có tầm quan trọng trong an ninh, quốc phòng.

Tính đến năm 2018, dân số tỉnh Quảng Nam khoảng 1.501.100 người, với mật độ dân số trung bình là 142 người/km². Dân cư phân bố trù mật ở dải đồng bằng ven biển, dọc quốc lộ 1, đồng bằng Vu Gia Thu Bồn và Tam Kỳ. Mật độ dân số của Tam Kỳ, Hội An và Điện Bàn vượt quá 1,000 người/km² trong khi rất thưa thớt ở các huyện miền núi phía Tây. Mật độ dân số trung bình của 6 huyện miền núi gồm Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My và Nam Trà My là dưới 20 người/km². Với 75,7% dân số sinh sống ở nông thôn, Quảng Nam có tỷ lệ dân số sinh sống ở nông thôn cao hơn tỷ lệ trung bình của cả nước.

Theo Quyết định số 553/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, phần đầu đưa tỉnh Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, mở rộng quan hệ hợp tác, kinh tế đối ngoại, mở rộng thị trường trong và

ngoài nước, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song song công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biên giới và biển đảo; chú trọng phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Quy hoạch tổng thể của Tỉnh đặc biệt chú trọng phát triển kinh tế ven biển vùng Đông, đề cao công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển du lịch - dịch vụ trong đó chú trọng du lịch chất lượng cao và du lịch cộng đồng. Trong đó, khu vực ven biển dọc suốt từ Cửa Đại đến vịnh An Hòa là vùng bờ biển đẹp và dài đến 50km, tuy nhiên hiệu quả khai thác chưa cao và chưa xứng tiềm năng vốn có. Ngoài các khu du lịch cao cấp ở phía Bắc như Nam Hội An, Vin Pearl và một số ít khu nhỏ thì phần còn lại đều đang chờ đợi để được đầu tư phát triển.

Kinh tế Quảng Nam năm 2019 tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên tốc độ tăng thấp. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019 (GRDP - giá so sánh 2010) ước đạt 60.788 tỷ đồng, tăng khoảng 3,81% so với năm 2018.

Ngành công nghiệp tăng trưởng chậm (tăng 3,01%); Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển (tăng khoảng 5,09%), tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng hơn 55.600 tỷ đồng, đạt 101,35% kế hoạch và tăng 12,5% so với năm 2018. Hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và dịch vụ được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng; kết nối giao thương, thu hút đầu tư và quảng bá du lịch được tăng cường; thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sự kiện, diễn đàn trong và ngoài nước để giới thiệu sản phẩm.

Tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu đạt 3.160 triệu USD (tăng 20,24%). Trong đó: tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.145 triệu USD tăng 17,87%, tăng chủ yếu của các mặt hàng sản phẩm giày dép, may mặc, chip điện tử... Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 2.015 triệu USD tăng 21,9%, tăng chủ yếu của các mặt hàng nhập khẩu thường xuyên như linh kiện ô tô, máy móc thiết bị tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư, nguyên phụ liệu sản xuất sen vôi, nguyên vật liệu sản xuất giày, nhựa đường, hàng may mặc...

Tổng lượt khách tham quan, lưu trú trên 7,6 triệu lượt, tăng 17,33%; trong đó khách quốc tế gần 4,5 triệu lượt, tăng gần 20,1%⁴. Doanh thu từ tham quan, lưu trú năm 2019 ước đạt 5.877 tỷ đồng, tăng 25,04%. Thu nhập xã hội từ tham quan, lưu trú hơn 13.811 tỷ đồng. Mạng lưới cơ sở lưu trú tăng khá, hiện có 724 cơ sở lưu trú du lịch với 15.047 phòng hoạt động. Số lượng khách sạn đạt tiêu chuẩn đón khách quốc tế ngày càng tăng (khoảng 128 khách sạn với gần 7.750 phòng). Dự kiến các dự án lớn được đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng cao cấp sẽ đi vào hoạt động từ năm 2020 sẽ có đóng góp đáng kể vào tăng trưởng của khu vực này.

Do tốc độ phát triển của ngành công nghiệp tăng trưởng chậm nên cơ cấu kinh tế khu vực nông nghiệp chiếm 12,62%, công nghiệp và xây dựng gần 33,96%, trong đó công nghiệp khoảng 27,63%; thương mại - dịch vụ chiếm 34,56%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm gần 18,87%. GRDP bình quân đầu người hơn 66 triệu đồng/người, tăng hơn 4 triệu đồng/người so với năm 2018.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 22.711 tỷ đồng/23.144 tỷ đồng, tỷ lệ 98,1%; trong đó thu nội địa dự kiến đạt 18.544 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, thu xuất nhập khẩu 4.167 tỷ/4.600 tỷ đồng, đạt 90,6%.

Quảng Nam là một trong số ít các tỉnh có hệ thống giao thông vận tải tương đối đầy đủ nhất với tất cả các hình thức: đường bộ với đường cao tốc, đường sắt, cảng hàng không, đường thủy với nhiều cảng biển quan trọng.

Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi với tổng chiều dài 140 km, là đường cao tốc loại A, 4 làn xe. Điểm đầu tại Túy Loan – Đà Nẵng, điểm cuối tại Tư Nghĩa – Quảng Ngãi. Đoạn đi qua tỉnh Quảng Nam dài khoảng 92km. Hệ thống đường quốc lộ và tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh được xây dựng theo hướng Bắc - Nam và Đông - Tây. Quốc lộ 1A đi qua địa phận các huyện, thành phố: Núi Thành, Tam Kỳ, Phú Ninh, Thăng Bình, Quế Sơn, Duy Xuyên và Điện Bàn. Ngoài ra còn có quốc lộ 14, quốc lộ 14B và các tỉnh lộ như 604, 607, 609, 610, 611, 616, 615, 616, 617, 618, 620 và nhiều hương lộ, xã lộ...

Trong những năm qua tỉnh Quảng Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ để trở thành một trong các tỉnh phát triển của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Tuy nhiên, tiềm năng phát triển của Tỉnh dường như chưa được phát huy tối đa, một phần do nguồn vốn đầu tư từ trung ương phân bổ về khá eo hẹp, ngân sách địa phương phải chia sẻ đầu tư chi tiêu rất nhiều lĩnh vực. Trong quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế xã hội của Tỉnh cũng đã đề ra các mục tiêu, các mũi nhọn cần tập trung đầu tư để tạo động lực phát triển nền kinh tế nói chung. Dự án tập trung đầu tư hoàn thiện tuyến giao thông chính để phát triển kinh tế khu vực phía Đông. Dự án được triển khai thực hiện sẽ góp phần đưa tỉnh Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, theo Quyết định số 553/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

1.3. Khái quát công trình

Tuyến đường ven biển Quảng Nam nằm ở phía Đông của Tỉnh, kéo dài từ Hội An (giáp từ đường ven biển Đà Nẵng-Hội An) đến sân bay Chu Lai, tổng chiều dài khoảng 69km, quy hoạch mặt cắt ngang nền đường rộng 38m với 4 làn xe chạy; tuyến đường nằm trong tổng thể tuyến đường ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010. Đây là tuyến đường quan trọng, là tuyến xương sống chạy dọc vùng Đồng tỉnh Quảng Nam.

Hiện nay, tỉnh Quảng Nam đã đầu tư cơ bản được $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang đường theo quy hoạch được duyệt (nền đường 12,5m, mặt đường 02 làn xe chạy 10,25m; một số đoạn đã đầu tư đủ mặt cắt ngang quy hoạch). Tuyến đường đã góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông quốc gia, có ý nghĩa to lớn về an sinh xã hội, phát triển du lịch, phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai, đồng thời đảm bảo an ninh quốc phòng vùng ven biển. Tuyến đường tạo sự thông thương giao thông các vùng ven biển, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội các vùng ven biển tỉnh Quảng Nam.

1.4. Các căn cứ và tài liệu sử dụng

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 5082/UBND-TH ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc đăng ký danh mục dự án khởi công mới năm 2021 trong danh mục đăng ký kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Công văn số 5378/UBND-TH ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc báo cáo thông tin sơ bộ về dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công);

Căn cứ Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch vốn NSNN năm 2021;

Căn cứ các Văn bản góp ý số: 138/UBND-KTHT ngày 23/10/2020 của UBND huyện Núi Thành; 2142/UBND-QLĐT ngày 26/10/2020 của UBND thành phố Tam Kỳ; 2902/STC-ĐT ngày 26/10/2020 của Sở Tài chính; 1673/SXD-QLHT ngày 26/10/2020 của Sở Xây dựng; 2729/SGTVT-QLCLCT ngày 27/10/2020 của Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ Quy hoạch chung Khu kinh tế mở Chu Lai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018.

1.5. Các tài liệu sử dụng

- Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam;
- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;
- Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Nam;
- Hồ sơ dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai được Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt tại Quyết định số 260/QĐ-KTM ngày 20/11/2017;
- Hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 05/12/2018;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai được Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt tại các Quyết định: số 34/QĐ-KTM ngày 22/02/2018, số 65/QĐ-KTM ngày 20/4/2018;
- Kết quả khảo sát điều kiện hiện trạng khu vực xây dựng;
- Hệ thống tiêu chuẩn, quy trình quy phạm hiện hành;
- Các văn bản và tài liệu khác có liên quan.

2. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

2.1. Sự cần thiết đầu tư

Đường ven biển 129 (Võ Chí Công) từ thành phố Hội An đến sân bay Chu Lai có tổng chiều dài 69km, được quy hoạch với mặt cắt ngang rộng 38m (vĩa hè 2x7,5m, mặt đường 2x10,25m, dải phân cách 2,5m). Hiện nay, tuyến đường đã/cơ bản được đầu tư ½ mặt cắt ngang quy hoạch, một số đoạn đã được đầu tư đủ mặt cắt theo quy hoạch, tại vị trí vượt sông Thu Bồn (sông lớn nhất tỉnh Quảng Nam) đã đầu tư hoàn chỉnh cầu Cửa Đại theo mặt cắt ngang quy hoạch.

Đoạn đầu từ thành phố Hội An đến thành phố Tam Kỳ (nối vào QL 40B) dài 42,5km đang được tiếp tục đầu tư đủ mặt cắt ngang 38m theo quy hoạch từ nguồn vốn vay ADB (dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 20/8/2020).

Như vậy, việc đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ đoạn cuối tuyến đường (dài 26,5km) đủ mặt cắt ngang 38m theo quy hoạch là hết sức cần thiết, nhằm phát huy tối đa hiệu quả các dự án đã đầu tư trên toàn tuyến, hoàn thiện hạ tầng thúc đẩy phát triển khu kinh tế ven biển, trọng tâm là Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời tăng cường mối liên kết vùng với Đà Nẵng và Dung Quất (Quảng Ngãi), tạo tác động lan tỏa phát triển vùng động lực phía Đông của tỉnh Quảng Nam.

2.2. Điều kiện để thực hiện đầu tư

Hiện nay, đoạn cuối của tuyến đường ven biển Quảng Nam (Võ Chí Công) dài 26,5km đang được hoàn thiện (dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai), dự kiến thông xe kỹ thuật trong tháng 10/2020 để chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII (2020-2025). Vì vậy khi tiếp tục thực hiện đầu tư ½ phần còn lại của đoạn cuối này là hết sức thuận lợi. Thời gian qua, chính quyền địa phương và nhân dân trong khu vực đã nắm bắt rõ thông tin về dự án; lộ giới tuyến đã được cắm mốc để quản lý theo quy hoạch; các công tác khác mang tính kế thừa và tiếp tục phát huy: công tác dân vận, công tác giải phóng mặt bằng; các nội dung, điều kiện khác để thực hiện đầu tư sẽ kế thừa số liệu nền có sẵn.

2.3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Dự án hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) được đầu tư trên cơ sở đầu tư mở rộng mặt cắt ngang một số đoạn tuyến để đạt được mặt cắt ngang theo quy hoạch đề ra; vì vậy, dự án tuân thủ hoàn toàn quy hoạch được duyệt.

- Ngày 31/8/2020, UBND tỉnh Quảng Nam đã có Văn bản số 5082/UBND-TH đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, trình Thủ tướng Chính phủ trước mắt ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) từ kế hoạch năm 2021.

3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống đường ven biển theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010. Hình thành tuyến

giao thông huyết mạch của vùng ven biển tạo nên hành lang giao thông liên vùng nối liền giữa Đà Nẵng và khu công nghiệp Dung Quất phục vụ phát triển các ngành du lịch, dịch vụ trong tương lai.

- Đảm bảo kịp thời công tác cứu hộ cứu nạn đối với nhân dân trong mùa mưa bão; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo an ninh quốc phòng. Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống giao thông liên vùng nối các dự án cầu Cửa Đại đến sân bay Chu Lai, cùng với hệ thống hạ tầng giao thông Tam Kỳ, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai và đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất tạo thành hệ thống giao thông liên vùng thống nhất, liên tục. Từng bước ổn định và cải thiện đời sống, sản xuất của người dân trong khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

3.2. Quy mô đầu tư

Đầu tư thêm phần nền mặt đường còn lại bên phải tuyến với mặt đường thêm 02 làn xe rộng 10,25m, nền đường rộng 12,5m; sau khi đầu tư mặt đường sẽ đủ 04 làn xe theo quy hoạch rộng 20,5m với nền đường rộng tối thiểu 25m. Cụ thể như sau:

- Loại cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.
- Chiều dài tuyến: L=26,5km.
- Quy mô mặt cắt ngang đường:
 - + Bề rộng nền đường: đã đầu tư nền đường rộng 12,5m; đối với nền đường đào (khoảng 09km đầu từ Km0+00-Km9+00) đầu tư thêm 12,5m để bề rộng nền đường đạt tối thiểu 25m, đối với đoạn đường đắp (đoạn còn lại) đầu tư hoàn thiện nền đường rộng 38m.
 - + Bề rộng phần xe chạy: 4 làn xe chạy 2×10,25m; đã đầu tư 02 làn xe rộng 10,25m, có đoạn đã hoàn chỉnh; tiếp tục đầu tư đoạn chưa hoàn chỉnh thêm 02 làn xe rộng 10,25m.
 - + Lề đường: đối với nền đường đào (khoảng 09km đầu từ Km0+00-Km9+00) đầu tư thêm bên phải tuyến rộng 1m (bên trái đã đầu tư), đối với đoạn đường đắp (đoạn còn lại) đầu tư lề đất rộng 7,5m.
 - + Dải phân cách giữa 2,5m, đã đầu tư 1,25m.
- Công trình cầu vượt sông: Trên tuyến có 6 công trình cầu, đã đầu tư xây dựng mỗi cầu 1 đơn nguyên cầu rộng 12,25m bên trái tuyến; tiếp tục đầu tư thêm 01 đơn nguyên còn lại bên phải tuyến và hoàn thiện mặt cắt ngang cầu rộng 25m theo quy hoạch.

3.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư

- Địa điểm xây dựng: thành phố Tam Kỳ và huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Phạm vi đầu tư

Phạm vi nghiên cứu dọc theo trục tuyến dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai.

+ Điểm đầu dự án: tại nút giao giữa Quốc lộ 40B (ĐT 616) với tuyến đường

ven biển đã được xây dựng, thuộc địa phận xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ.

+ Điểm cuối dự án: tại nút giao đường tỉnh 620 với đường trục chính sân bay Chu Lai, thuộc địa phận xã Tam Quang, huyện Núi Thành.

+ Dự án có tổng chiều dài 26,5km: Đoạn qua xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ dài 2,5km (đã hoàn thành công tác GPMB); Đoạn qua địa bàn huyện Núi Thành có tổng chiều dài tuyến 24km, trong đó: qua xã Tam Tiến 8,14km (có 6,33km đã giải tỏa thuộc dự án Đường cứu nạn, cứu hộ huyện Núi Thành), xã Tam Hoà 5,26km, xã Tam Hiệp 5km, thị trấn Núi Thành 1,9km, xã Tam Giang 0,6km, Tam Nghĩa 2,11km và Tam Quang 0,99km.

3.4. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của dự án (lấy theo dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai được UBND tỉnh Quảng Nam ủy quyền Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt tại Quyết định số 260/QĐ-KTM ngày 20/11/2017), như sau:

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Quy mô chung	Đoạn đô thị
1	Cấp đường		Đường cấp III TCVN 4054- 2005	Đường phố chính TCXDVN 104- 2007
2	Tốc độ thiết kế	km/h	80	70
3	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất (giới hạn)	m	$R_{\min} = 400$ (250)	$R_{\min} = \mathbf{300}$ (175)
4	Độ dốc dọc lớn nhất	%	$i_{\max}^d = 4\%$	$i_{\max}^d = 4\%$
5	Độ dốc siêu cao lớn nhất	%	$i_{\max}^{sc} = 6\%$	$i_{\max}^{sc} = 6\%$
6	Chiều dài đôi dốc nhỏ nhất	m	200	120
7	Bán kính đường cong đứng lồi nhỏ nhất	m	$R_{\min}^{\text{lồi}} = 5000$ (4000)	$R_{\min}^{\text{lồi}} = \mathbf{3000}$ (2000)
8	Bán kính đường cong đứng lõm nhỏ nhất	m	$R_{\min}^{\text{lõm}} = 3000$ (2000)	$R_{\min}^{\text{lõm}} = 2000$ (1500)
9	Tầm nhìn	m	$S_1 = 100$	$S_1 = 85$
10	Mô đun đàn hồi yêu cầu	MPa	$E_{y/c} = \mathbf{155}$	$E_{y/c} = \mathbf{155}$
11	Tải trọng trục thiết kế	T	12	12
12	Tải trọng thiết kế cầu cống		HL93	HL93
13	Cấp động đất (MSK-64)		VI	VI
-	Hệ số gia tốc nền		0.058	0.058
14	Tần suất thiết kế			
-	Nền đường, cống và cầu nhỏ	%	4	4
-	Cầu lớn, cầu trung	%	1	1

3.5. Giải pháp đầu tư

a) Bình đồ, trắc dọc tuyến tuân thủ theo quy hoạch và dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai đang được đầu tư hoàn thiện. Chiều dài toàn tuyến 26,5km.

b) Mặt cắt ngang: tối thiểu 25m; đã đầu tư 12,5m, tiếp tục đầu tư thêm 12,5m, như sau:

TT	Đoạn	Chiều dài (km)	Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật		
			Giai đoạn hoàn chỉnh	Đã đầu tư	Dự án này
1	Đoạn từ điểm đầu tại Tam Phú qua Tam Tiến và Tam Hòa đến Khu CN Tam Hiệp	17	Đường đô thị 4 làn xe B=38m	Đường cấp III 2 làn xe B=12.5m	Tiếp tục đầu tư thêm 02 làn xe
2	Đoạn từ Khu CN Tam Hiệp đến khu đô thị Vĩnh An Hòa	2.4	Đường đô thị 10 làn xe B=66m	Đường đô thị, 4 làn xe B=2x17.5m	Không đầu tư
4	Đoạn khu đô thị Vĩnh An Hòa	3.1	Đường đô thị 4 làn xe B=38m	Đường đô thị 4 làn xe B=38m	Không đầu tư
5	Đoạn từ cuối đô thị Vĩnh An Hòa đến cuối tuyến	4.0	Đường đô thị 4 làn xe B=38m	Đường cấp III 2 làn xe B=12.5m	Tiếp tục đầu tư thêm 02 làn xe
	Tổng cộng	26.5			

c) Kết cấu áo đường: phù hợp theo kết cấu mặt đường đã đầu tư; mặt đường BTN cấp cao A1 trên móng cấp phối đá dăm, như sau:

- + Bê tông nhựa chặt BTNC 12,5 dày 5cm;
- + Lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m²;
- + Bê tông nhựa chặt BTNC 19 dày 7cm;
- + Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;
- + Cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm;
- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm;
- + Đất đầm chặt K98 dày 50cm.

d) Công trình cầu vượt sông

Tiếp tục đầu tư thêm 01 đơn nguyên còn lại bên phải tuyến và hoàn thiện mặt cắt ngang cầu rộng 25m của 6 công trình cầu trên tuyến, như sau:

- + Cầu vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực;
- + Hoạt tải thiết kế: HL93, bộ hành 3kN/m²;
- + Tần suất thiết kế: P=1% (cầu lớn, cầu trung), P=4% (cầu nhỏ);

+ Động đất theo TCVN 9386: 2012, cấp VI (thang MSK-64), hệ số gia tốc nền 0,058 (huyện Núi Thành).

Tên cầu	Lý trình	Sơ đồ nhịp (m)	Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Kết cấu nhịp	Loại móng
Cầu Diêm Trà	Km10+040	1 × 18	41.7	12.25	Dầm I-18	Cọc KN
Cầu Tam Tiến	Km10+975	6 × 33 + (55+90+55) + 2 × 33	478.7	12.25	Dầm hộp đúc hẫng, Dầm I-33	Cọc KN
Cầu Tam Hiệp	Km15+997	6 × 33	212.45	12.25	Dầm I-33	Cọc KN
Cầu An Tân 2	Km23+407	4 × 33	146.35	12.25	Dầm I-33	Cọc KN
Cầu Tam Nghĩa	Km25+074	2 × 24	60.61	12.25	Dầm I-24	Cọc KN
Cầu Tam Quang	Km25+510	2 × 24	60.15	12.25	Dầm I-24	Cọc KN

e) Hệ thống thoát nước ngang: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước ngang theo quy mô bề rộng nền đường.

f) Tổ chức giao thông: Tuân thủ theo theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ - QCVN 41:2012/BGTVT.

g) Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh trong dải phân cách để tăng cường an toàn giao thông và đảm bảo mỹ quan công trình.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

4.1. Dự kiến tổng mức đầu tư

- Dự kiến tổng mức đầu tư: **1.100.000.000.000** đồng (Một ngàn, một trăm tỷ đồng). Cụ thể các hạng mục chi phí như sau:

STT	Hạng mục công việc	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	850.060.373.000
2	Chi phí QLDA	8.858.880.000
3	Chi phí tư vấn xây dựng	33.325.663.000
4	Chi phí khác	7.755.084.000
5	Chi phí bồi thường, GPMB	100.000.000.000
5	Chi phí dự phòng (10%)	100.000.000.000
	Tổng cộng	1.100.000.000.000

- Chi phí đầu tư được tham khảo từ hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà

và sân bay Chu Lai, như sau:

+ Suất đầu tư tính chung cho 1km đường có nền đường 12,5m, mặt đường 10,25m là 21,9 tỷ đồng (1,75 triệu đồng/1m² đường);

+ Suất đầu tư tính chung cho 1m² cầu của 06 cầu đã đầu tư là 29 triệu đồng.

4.2. Cơ cấu nguồn vốn

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương.

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả

5.1. Dự kiến tiến độ thực hiện

+ Dự kiến khởi công: Năm 2021;

+ Dự kiến hoàn thành: Năm 2024.

5.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn

DVT: Triệu đồng

Năm thực hiện	Ngân sách TW	Ghi chú
2021	220.000	Tạm tính 20% TM
2022	385.000	Tạm tính 35% TM
2023	385.000	Tạm tính 35% TM
2024	110.000	Tạm tính 10% TM
Tổng cộng	1.100.000	

6. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

Chi phí vận hành hàng năm: Bố trí từ nguồn vốn Quỹ bảo trì để vận hành, sửa chữa khắc phục các hư hỏng.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường

Tuyến đường đã được đầu tư ½ mặt cắt ngang quy hoạch từ dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai; dự án đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 05/12/2018.

Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường gồm:

a) Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án với chiến lược bảo vệ môi trường, quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan: địa điểm thực hiện dự án hoàn toàn phù hợp, tuyến đã được đầu tư ½ mặt cắt ngang.

b) Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính có thể xảy ra của dự án

theo các phương án về quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công nghệ sản xuất và địa điểm thực hiện dự án. Đánh giá mức độ nhạy cảm về môi trường theo các phương án về địa điểm thực hiện dự án.

b1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng

i) Các tác động có nguồn gốc không liên quan đến nguồn thải

- Tác động do thu hồi đất;
- Tác động do di dời công trình, nhà cửa.

ii) Các đối tượng và quy mô tác động

- Tác động tới cư dân địa phương;
- Tác động do lấn chiếm các giá trị văn hoá, tâm linh;
- Đánh giá tác động lên hệ sinh thái khu vực: Những tác động liên quan đến hệ sinh thái khu vực từ quá trình chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng là: Làm giảm diện tích của hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái vườn; Tuy nhiên tác động này đánh giá là không đáng kể, chủ yếu là cây trồng nông nghiệp.

b2. Giai đoạn thi công

i) Tác động liên quan đến nguồn thải

- Tác động đến môi trường không khí
 - + Các loại khí độc hại như SO_2 , NO_2 , CO ..., khí gây mùi hôi như CH_3SH , H_2S , NH_3 phát sinh do hoạt động của các phương tiện vận chuyển, các phương tiện thi công và quá trình phân hủy các loại cây cối phát quang.
 - + Các khí độc hại này phát tán vào không khí gây ô nhiễm không khí, ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân tham gia xây dựng và người dân sống dọc theo hai bên đường.
- Tác động đến môi trường nước
 - + Ô nhiễm do nước mưa chảy tràn: Khi gia nhập vào nguồn nước mặt, lượng nước mưa chảy tràn làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước trong sông, gây bồi lắng dòng chảy, giảm độ trong... ảnh hưởng đến đời sống các loài sinh vật trong thủy vực.
 - + Ô nhiễm do nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân bao gồm nước thải từ nhà vệ sinh và nước thải từ nhà ăn. Thành phần chất ô nhiễm trong nước thải bao gồm các chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học, cặn lơ lửng và vi sinh vật gây bệnh.
 - + Tác động do dầu thải: dầu thải phát sinh từ các phương tiện thi công móng trụ cầu và các thiết bị thi công có sử dụng nhiên liệu như xe chuyên vận vật liệu, máy xúc, máy ủi ... Nước sông bị ô nhiễm dầu sẽ không chỉ ảnh hưởng đến hệ sinh thái trong khu vực Dự án mà còn ảnh hưởng đến hệ sinh thái ở vùng hạ lưu và thượng lưu (khi nước thủy triều dâng) của sông.
 - + Tác động của chất thải Bê tông trong thi công cầu: chất thải này phát sinh trong quá trình khoan cọc nhồi. Lượng chất thải này rất dễ khếch

tán trong nước, không độc về tính hoá lý, nhưng với độ mịn cao, betonít sẽ làm tê liệt quá trình hô hấp của các vi sinh vật đáy ảnh hưởng tới hệ sinh thái thủy sinh.

- Ô nhiễm chất thải rắn
 - + Ô nhiễm chất thải rắn từ công tác san lấp mặt bằng;
 - + Ô nhiễm chất thải rắn phát sinh từ công tác vận chuyển nguyên vật liệu;
 - + Ô nhiễm chất thải rắn phát sinh từ công tác xây dựng các hạng mục cơ bản;
 - + Ô nhiễm chất thải rắn phát sinh từ lán trại sinh hoạt của công nhân;
 - + Ô nhiễm chất thải rắn nguy hại.

Các loại chất thải này nếu không được thu gom, xử lý sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước mặt và công nhân trực tiếp thi công trên công trường

ii) Tác động không liên quan đến nguồn thải

- Tiếng ồn
 - + Tiếng ồn phát sinh do hoạt động san gạt, vận chuyển làm ảnh hưởng đến công nhân tham gia thi công nạo vét và người dân trong vùng.
- Tác động của độ rung
 - + Độ rung phát sinh do hoạt động của các máy móc phương tiện thi công gây ảnh hưởng đến công nhân làm việc trực tiếp trên công trường.
- Tác động tới môi trường nước ngầm.
- Tác động đến môi trường đất.
- Gây gia tăng dân số đột biến trong khu vực, gây mất an ninh trật tự.
- Tác động đến dòng chảy, sỏi lở, bồi lắng dòng sông.
- Gây ùn tắc tai nạn giao thông.

iii) Đối tượng bị tác động

- Tác động đến người dân địa phương. Khi thi công xây dựng dự án, những hộ dân sinh sống hai bên đường dọc theo tuyến dự án sẽ là những người bị tác động đáng kể do bị ảnh hưởng bởi các nguồn tác động như ô nhiễm bụi, tiếng ồn và hậu quả ùn tắc giao thông.
- Tác động đến công nhân lao động. Người công nhân là những đối tượng là những người có nguy cơ bị tai nạn lao động nhiều nhất.
- Tác động đến môi trường tự nhiên trong khu vực như tác động đến các loài sinh vật, thực vật, động vật và các loài thủy sản.
- Tác động đến nông nghiệp, giao thông.

b3. Giai đoạn vận hành

i) Các tác động liên quan đến nguồn thải

- Tác động đến môi trường không khí
 - + Có 2 hoạt động chính tác động xấu đến chất lượng không khí trong giai

đoạn khai thác tuyến là chuyển động của phương tiện giao thông và sự phát thải của các phương tiện này.

- Tác động đến môi trường nước do nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án và trên mặt cầu.
- Tác động do chất thải rắn. Nguồn thải chủ yếu là hàng hoá, vật liệu vận chuyển bị rơi vãi, các phế thải của hành khách, lái xe... thời gian và phạm vi ảnh hưởng kéo dài suốt tuổi thọ, trên toàn vùng của dự án.

ii) Các tác động không liên quan đến chất thải

- Tác động đến chất lượng cuộc sống con người.
- Tác động tới kinh tế xã hội. Dự án đi vào vận hành sẽ tạo điều kiện phát triển dân sinh, kinh tế xã hội trong vùng và lân cận, đảm bảo an ninh chính trị cho khu vực.

c) Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án tối ưu về quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải (nếu có), địa điểm thực hiện dự án nhằm đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường chính

Trên cơ sở địa điểm, quy mô, giải pháp thiết kế đã được lựa chọn; Các giải pháp bảo vệ môi trường chính, các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, gồm:

c1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng

- Hỗ trợ di dời và thuê nhà tạm, Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm;
- Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã/ phường;
- Hỗ trợ tái định cư và các hỗ trợ khác.

c2. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giảm thiểu tác động đến môi trường không khí
 - + Sử dụng dầu DO đúng tiêu chuẩn cho phép.
 - + Định kỳ bảo trì phương tiện thi công, đảm bảo thiết bị luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt.
 - + Tưới nước giữ ẩm trên đường vận chuyển, điều tiết lượng xe vận chuyển, tránh vận chuyển nhiều xe cùng một lúc.
 - + Các phương tiện vận chuyển phải giảm tốc độ khi đi qua khu vực có dân cư sinh sống.
- Giảm thiểu tác động đến môi trường nước
 - + Đắp đê bao vây chặn kỹ tại bãi chứa tạm thời và bãi san lấp.
 - + Đối với nước thải sinh hoạt: nhà thầu sẽ xây dựng các công trình vệ sinh tạm thời trên bờ để thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân viên làm việc trên công trường. Nước thải sau xử lý tự thấm vào đất.
- Giảm thiểu tác động do chất thải rắn

- + Rác thải được tiến hành thu gom và phân loại chất thải rắn ra các loại chất thải như loại đất đá, loại Plastic, loại chất dễ phân hủy ...
- Giảm thiểu tác động do ồn, rung
 - + Xây dựng bình phong chống ồn, hạn chế đồng thời vận hành các thiết bị gây ồn rung tại các khu vực nhạy cảm.

c3. Giai đoạn vận hành

- Giảm thiểu tác động đến môi trường không khí
 - + Xây dựng các loại Pano - áp phích phổ biến cho những người tham gia giao thông về trách nhiệm của mỗi người dân ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường.
- Giảm thiểu ồn, rung
 - + Việc giảm tiếng ồn và độ rung là yếu tố liên quan trực tiếp tới chất lượng của dòng xe cộ. Để giảm thiểu các tác động này đối với khu dân cư sẽ lắp đặt các biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ xe khi xe lưu thông qua khu vực đông dân cư như trường học, bệnh viện, chợ...
- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nước mưa chảy tràn
 - + Các cửa thoát nước mưa của mương thoát nước dọc và công thoát nước ngang đều được dẫn ra sông và hệ thống các sông suối trong khu vực.
- Biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông, trồng cây xanh hai bên đường chống loá mắt, xây dựng hệ thống chiếu sáng, tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân.

d) Xác định những nội dung sẽ được đánh giá trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc cấp phép môi trường (nếu có), trong đó xác định sơ bộ phạm vi ảnh hưởng của dự án đến môi trường, tài nguyên, đa dạng sinh học và cam kết thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường.

Để giảm thiểu các tác động của dự án đến môi trường, Chủ dự án đã đưa ra các giải pháp giảm thiểu các tác động môi trường cũng như các biện pháp giám sát môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường là công cụ để giảm thiểu tác động xấu, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của khu vực dự án. Các cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bảo vệ môi trường, chương trình kiểm soát ô nhiễm là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện, tuân thủ pháp luật nhà nước Việt Nam về bảo vệ môi trường.

Các nội dung cam kết thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường:

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường Luật bảo vệ Môi trường và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn kèm theo.
- Đảm bảo mức ồn phát sinh từ các máy móc thiết bị trên công trường nằm trong tiêu chuẩn môi trường, tuy nhiên phải thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ, kiểm tra máy móc và kết hợp trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.
- Đối với nước thải sinh hoạt: Thuê nhà vệ sinh lưu động.
- Trong suốt quá trình triển khai thực hiện Dự án, Chủ dự án phải cam kết áp

dụng các tiêu chuẩn môi trường hiện đang có hiệu lực.

- Cam kết tuân thủ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo này.

- Cam kết giám sát về sự cố, rủi ro gây ra với dân cư khu vực dự án.

- Cam kết dọn mặt bằng khi kết thúc giai đoạn thi công

- Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ chuyên trách về vệ sinh, an toàn lao động và bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

- Khi xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng, Chủ đầu tư sẽ báo cáo các cơ quan chức năng để có biện pháp khắc phục hữu hiệu và kịp thời.

- Phối hợp với địa phương, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh tiến hành các biện pháp quản lý và giám sát môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình triển khai dự án mọi sự hướng dẫn, khuyến cáo của cơ quan quản lý môi trường địa phương sẽ được Chủ đầu tư nghiên cứu áp dụng.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

a) Phân tích sơ bộ tính khả thi của dự án

- Dự án sau khi được đầu tư sẽ góp phần cải tạo môi trường, môi sinh, tạo cảnh quan kiến trúc đẹp, văn minh cho thành phố Tam Kỳ, huyện Núi Thành để thúc đẩy phát triển. Ngoài ra càng giải quyết cơ bản nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa cho nhân dân, góp phần hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông thúc phát triển kinh tế xã hội địa phương và khu vực.

- Tuyến đường đã được đầu tư $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang theo quy hoạch, việc đầu tư $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang còn lại để hoàn thiện cả tuyến đường là rất thuận lợi, đầy đủ các điều kiện và mang tính khả thi cao.

- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam rất mong muốn tiếp nhận nguồn vốn từ TW nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh giao thông đi lại, tăng cường kết nối và giao thương hàng hóa, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống của người dân địa phương.

- Năng lực Chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án phù hợp với tính chất và quy mô dự án.

b) Phân tích sơ bộ hiệu quả dự án

Dự án sẽ đem lại những hiệu quả rất lớn cho các địa phương như:

- Phát huy hiệu quả tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội và đô thị hóa tại các khu vực; nâng cao năng lực giao thông, giảm tình trạng ùn tắc giao thông.

- Góp phần quan trọng vào hoàn chỉnh các trục giao thông đô thị, đảm bảo cho hàng hóa lưu thông ra vào các cảng và khu công nghiệp trên địa bàn.

- Khi dự án hoàn thành sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng xã hội như: tiết kiệm chi phí vận hành của phương tiện, tiết kiệm thời gian hành trình, giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng lợi thế thu hút đầu tư cho các địa phương nơi có tuyến đường đi qua, hình thành nên những khu dân cư, đô thị mới, góp phần thúc

đẩy kinh tế xã hội phát triển với tốc độ nhanh chóng.

8. Phân chia các dự án thành phần (nếu có): Chỉ bao gồm 01 dự án.

9. Các giải pháp tổ chức thực hiện

9.1. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam.

9.2. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Kiến nghị

Để thực hiện mục tiêu phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển của cả nước trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Quảng Nam xác định cần phải đầu tư trọng tâm về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó tập trung phân đầu phát triển vùng Đông tỉnh Quảng Nam mà trọng tâm là Khu kinh tế mở Chu Lai trở thành Khu kinh tế động lực của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước theo quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018. Do đó, việc ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) từ kế hoạch năm 2021 là hết sức cần thiết để tăng cường môi liên kết vùng với Đà Nẵng và Dung Quất (Quảng Ngãi), tạo tác động lan tỏa phát triển vùng động lực phía Đông của tỉnh Quảng Nam.

Kính đề nghị các cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt./.

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH NỘI BỘ
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 5082/UBND-TH ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc đăng ký danh mục dự án khởi công mới năm 2021 trong danh mục đăng ký kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Công văn số 5378/UBND-TH ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc báo cáo thông tin sơ bộ về dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công);

Căn cứ Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch vốn NSNN năm 2021.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông báo cáo thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công), với các nội dung chính sau:

I. Nội dung chủ yếu của Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư

1. Tên dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công).
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Quảng Nam.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Nam.
5. Tên chủ đầu tư (nếu có): Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Tam Kỳ và huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn):

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.100.000.000.000 đồng (Một ngàn, một trăm tỷ đồng);

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương.

- Phân kỳ đầu tư: không.

- Dự kiến bố trí vốn: Năm 2021 là 220.000 triệu đồng, năm 2022 là 385.000 triệu đồng, năm 2023 là 385.000 triệu đồng, năm 2024 là 110.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách trung ương

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Giao thông.

10. Thời gian thực hiện: 2021-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

12. Các thông tin khác (nếu có):

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống đường ven biển theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010. Hình thành tuyến giao thông huyết mạch của vùng ven biển tạo nên hành lang giao thông liên vùng nối liền giữa Đà Nẵng và khu công nghiệp Dung Quất phục vụ phát triển các ngành du lịch, dịch vụ trong tương lai.

- Đảm bảo kịp thời công tác cứu hộ cứu nạn đối với nhân dân trong mùa mưa bão; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo an ninh quốc phòng. Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống giao thông liên vùng nối các dự án cầu Cửa Đại đến sân bay Chu Lai, cùng với hệ thống hạ tầng giao thông Tam Kỳ, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai và đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất tạo thành hệ thống giao thông liên vùng thống nhất, liên tục. Từng bước ổn định và cải thiện đời sống, sản xuất của người dân trong khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

b) Quy mô đầu tư

Đầu tư thêm phần nền mặt đường còn lại bên phải tuyến với mặt đường thêm 02 làn xe rộng 10,25m, nền đường rộng 12,5m; sau khi đầu tư mặt đường sẽ đủ 04 làn xe theo quy hoạch rộng 20,5m với nền đường rộng tối thiểu 25m. Cụ thể như sau:

- Loại cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.

- Chiều dài tuyến: L=26,5km.

- Quy mô mặt cắt ngang đường:

+ Bề rộng nền đường: tối thiểu 25m; đã đầu tư 12,5m, tiếp tục đầu tư thêm 12,5m;

+ Bề rộng phần xe chạy: 4 làn xe chạy $2 \times 10,25\text{m}$; đã đầu tư 02 làn xe rộng 10,25m, có đoạn đã hoàn chỉnh; tiếp tục đầu tư đoạn chưa hoàn chỉnh thêm 02 làn xe rộng 10,25m.

- + Vía hè hai bên: $2 \times 1,0 = 2\text{m}$; đã đầu tư 01 bên, tiếp tục đầu tư bên còn lại.
- + Dải phân cách giữa 2,5m, đã đầu tư 1,25m.

- Công trình cầu vượt sông: Trên tuyến có 6 công trình cầu, đã đầu tư xây dựng mỗi cầu 1 đơn nguyên cầu rộng 12,25m bên trái tuyến; tiếp tục đầu tư thêm 01 đơn nguyên còn lại bên phải tuyến và hoàn thiện mặt cắt ngang cầu rộng 25m theo quy hoạch.

II. Nhận xét, đánh giá về nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

- Sự cần thiết đầu tư

Đường ven biển 129 (Võ Chí Công) từ thành phố Hội An đến sân bay Chu Lai có tổng chiều dài 69km, được quy hoạch với mặt cắt ngang rộng 38m (vía hè $2 \times 7,5\text{m}$, mặt đường $2 \times 10,25\text{m}$, dải phân cách 2,5m). Hiện nay, tuyến đường đã cơ bản được đầu tư $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang quy hoạch, một số đoạn đã được đầu tư đủ mặt cắt theo quy hoạch, tại vị trí vượt sông Thu Bồn (sông lớn nhất tỉnh Quảng Nam) đã đầu tư hoàn chỉnh cầu Cửa Đại theo mặt cắt ngang quy hoạch.

Đoạn đầu từ thành phố Hội An đến thành phố Tam Kỳ (nối vào QL 40B) dài 42,5km đang được tiếp tục đầu tư đủ mặt cắt ngang 38m theo quy hoạch từ nguồn vốn vay ADB (dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 20/8/2020).

Như vậy, việc đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ đoạn cuối tuyến đường (dài 26,5km) đủ mặt cắt ngang 38m theo quy hoạch là hết sức cần thiết, nhằm phát huy tối đa hiệu quả các dự án đã đầu tư trên toàn tuyến, hoàn thiện hạ tầng thúc đẩy phát triển khu kinh tế ven biển, trọng tâm là Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời tăng cường mối liên kết vùng với Đà Nẵng và Dung Quất (Quảng Ngãi), tạo tác động lan tỏa phát triển vùng động lực phía Đông của tỉnh Quảng Nam.

- Điều kiện để thực hiện đầu tư

Hiện nay, đoạn cuối của tuyến đường ven biển Quảng Nam (Võ Chí Công) dài 26,5km đang được hoàn thiện (dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai), dự kiến thông xe kỹ thuật trong tháng 10/2020 để chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII (2020-2025). Vì vậy khi tiếp tục thực hiện đầu tư $\frac{1}{2}$ phần còn lại của đoạn cuối này là hết sức thuận lợi. Thời gian qua, chính quyền địa phương và nhân dân trong khu vực đã nắm bắt rõ thông tin về dự án; lộ giới tuyến đã được cắm mốc để quản lý theo quy hoạch; các công tác khác mang tính kế thừa và tiếp tục phát huy: công tác dân vận, công tác giải phóng mặt bằng; các nội dung, điều kiện khác để thực hiện đầu tư sẽ kế thừa số liệu nền có sẵn.

- Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Dự án hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) được đầu tư trên cơ sở đầu tư mở rộng mặt cắt ngang một số đoạn tuyến để đạt được mặt cắt ngang theo quy hoạch đề ra; vì vậy, dự án tuân thủ hoàn toàn quy hoạch được duyệt.

Ngày 31/8/2020, UBND tỉnh Quảng Nam đã có Văn bản số 5082/UBND-TH đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, trình Thủ tướng Chính phủ trước mắt ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) từ kế hoạch năm 2021; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 về việc phân bổ Kế hoạch vốn NSNN năm 2021.

2. Đánh giá về mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

Dự án đáp ứng yêu cầu mục tiêu phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai và vùng Đông tỉnh Quảng Nam. Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư đảm bảo phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương.

3. Đánh giá về khái toán tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công.

Tổng mức đầu tư phù hợp với suất đầu tư của dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi Cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai vừa đầu tư xong. Cơ cấu nguồn vốn từ nguồn vốn ngân sách TW và phù hợp với kế hoạch thực hiện của dự án.

4. Về tiến độ triển khai thực hiện

Phù hợp với nguồn vốn và quy mô của dự án.

5. Đánh giá về tác động môi trường, xã hội của dự án

- Dự án có thực hiện giải tỏa mặt bằng, tuy nhiên sẽ thuận lợi do một phần đã được thực hiện ở giai đoạn 1.

- Dự án sau khi được đầu tư hoàn thiện sẽ góp phần cải tạo môi trường, môi sinh, tạo cảnh quan kiến trúc đẹp, văn minh. Ngoài ra dự án đầu tư xây dựng sẽ giải quyết cơ bản nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa cho nhân dân, góp phần hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông thúc phát triển kinh tế xã hội địa phương và khu vực.

6. Đánh giá về hiệu quả đầu tư

Sau khi đầu tư dự án sẽ đem lại những hiệu quả rất lớn cho các địa phương như:

- Phát huy hiệu quả tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội và đô thị hóa tại các khu vực; nâng cao năng lực giao thông, giảm tình trạng ùn tắc giao thông.

- Góp phần quan trọng vào hoàn chỉnh các trục giao thông đô thị, đảm bảo cho hàng hóa lưu thông ra vào các cảng và khu công nghiệp trên địa bàn.

- Khi dự án hoàn thành sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng xã hội như: tiết kiệm chi phí vận hành của phương tiện, tiết kiệm thời gian hành trình, giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng lợi thế thu hút đầu tư cho các địa phương nơi có

tuyến đường đi qua, hình thành nên những khu dân cư, đô thị mới, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển với tốc độ nhanh chóng.

III. Kết luận

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) đáp ứng yêu cầu. Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Nam kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, trình phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tâm

Số: 427/BC-SKHĐT

Quảng Nam, ngày 30 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 2079/TTr-BQLGT ngày 19/10/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công). Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công), như sau:

A. TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình đề nghị thẩm định chủ trương đầu tư.
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
3. Báo cáo thẩm định nội bộ số 2077/BC-BQLGT ngày 19/10/2020 của Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh về kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công).
4. Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021.
5. Các hồ sơ liên quan khác.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;
3. Các văn bản liên quan khác:
 - Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý hoặc sử dụng vốn ngân sách tỉnh theo điều 28, 29, 30, 32, 33 của Luật Đầu tư công;
 - Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp và tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án đầu

tư sử dụng vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai; UBND thành phố Tam Kỳ; UBND huyện Núi Thành.

3. Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

B. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT:

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công).

2. Dự án nhóm: B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Quảng Nam.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Nam.

5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Tam Kỳ và huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.100.000.000.000 đồng (*Một nghìn, một trăm tỷ đồng*).

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương.

9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đầu tư: Giao thông.

10. Thời gian đầu tư thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

1. Sở Giao thông vận tải: (Theo Công văn số 2729/SGTVT-QLCLCT ngày 27/10/2020).

a). Về sự cần thiết phải đầu tư:

Tuyến đường ven biển 129 (Võ Chí Công) có điểm đầu tại Km10+070/ĐT.603B, điểm cuối tại đường ĐT.620, tổng chiều dài 69,35Km, kết nối từ Hội An đến vùng Đông các huyện Duy Xuyên, Thăng Bình, TP Tam Kỳ và Núi Thành, các khu vực này trước đây cơ sở hạ tầng rất yếu kém.

Hiện nay, mặc dù tuyến đường chỉ mới hoàn thành và lưu thông với nền đường rộng 12,5m(mặt đường rộng 10,25m) so với mặt cắt 38m quy hoạch đã duyệt $[38\text{m}(\text{nền}) = 2 \times 10,25\text{m}(\text{mặt}) + 2,5\text{m}(\text{phân cách}) + 2 \times 7,5\text{m}(\text{vía hè})]$ nhưng từ khi đưa vào sử dụng, tuyến đường đã trở thành tuyến giao thông huyết mạch đi qua vùng Đông của tỉnh Quảng Nam, kết nối giao thông liên vùng giữa Đà

Năng, Hội An, Tam Kỳ, Chu Lai và Khu công nghiệp Dung Quốc, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ vùng Đông theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

Tuyến đường ven biển 129 (Võ Chí Công) là trục dọc thứ 5 đi qua địa bàn tỉnh, có tính chất kết nối liên vùng theo hướng Bắc - Nam tương tự như các tuyến đường: Quốc lộ 1, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đường Trường Sơn Đông, đường Hồ Chí Minh; góp phần phân chia lưu lượng, giảm áp lực giao thông cho đường cao tốc và Quốc lộ 1 qua địa bàn Quảng Nam. Tuy nhiên, tuyến đường này có ưu điểm là đi lại thông suốt quanh năm vì không bị ngập lụt và ít chịu thiệt hại do thiên tai gây ra (sạt lở đất gây tắt đường), và cũng là tuyến có điều kiện thuận lợi nhất khi có nhu cầu mở rộng thêm sau này vì giải phóng mặt bằng sẽ không khó so với 04 tuyến còn lại, do vậy, Tuyến đường ven biển 129 có nhiều lợi thế hơn.

Với những kết quả ban đầu và lợi thế của tuyến đường như đã nêu trên, hiện nay ngoài việc quản lý cắt ngang 38m, UBND tỉnh còn chỉ đạo quản lý vệt cây xanh hai bên với đa phần bề rộng vệt là 100m và tiếp tục đầu tư từng đoạn để hoàn thiện tuyến đường, cụ thể như sau:

- Đoạn từ ĐT.603B đến cầu Cửa Đại dài 6,4km đã xây dựng và hoàn thành năm 2020 theo mặt cắt 38m.

- Đoạn từ cầu Cửa Đại đến QL.40B dài 36,45km đã thảm bê tông nhựa lớp 2 trên đường hiện trạng và đang chuẩn bị triển khai thi công để hoàn chỉnh theo mặt cắt 38m.

- Đoạn từ QL.40B đến sân bay Chu Lai (đường ĐT.620) dài 26,5km đang xây dựng nền đường rộng 12,5m(mặt đường rộng 10,25m), trong đó có 5,5km được xây dựng đủ mặt cắt quy hoạch (38m - 66m).

Như vậy, toàn tuyến đường chỉ còn đoạn từ QL.40B đến đường ĐT.620 là chưa có kế hoạch hoàn thiện theo mặt cắt 38m quy hoạch nên việc nghiên cứu đầu tư đoạn tuyến này để hoàn thiện toàn tuyến đường 129 (Võ Chí Công) theo quy hoạch là cần thiết.

Tuy nhiên, hồ sơ đề xuất đầu tư phần còn lại để hoàn thiện nền đường theo mặt cắt $25m(nền) = 2 \times 10,25m(mặt) + 2,5m(phân cách) + 2 \times 1m(lề)$ là chưa đồng bộ với các đoạn khác và không đúng với mục đích Hoàn thiện tuyến đường như Tên của dự án mà hồ sơ chủ trương đầu tư đã kiến nghị.

b). Về quy mô đầu tư:

Hiện tại đoạn từ QL.40B đến đường ĐT.620 đã có 5,5Km xây dựng hoàn thiện theo mặt cắt quy hoạch, cho nên, đề nghị hồ sơ đề xuất xây dựng 21Km còn lại theo mặt cắt 38m như quy hoạch đã duyệt để đồng bộ trên toàn tuyến.

Các nội dung khác về quy mô như: Tần suất, tải trọng thiết kế, mô đun đàn hồi yêu cầu ..vv., các thông số kỹ thuật chính của tuyến đường giống như dự án Đường nối Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai (gọi tắt là giai đoạn 1).

Trường hợp cân đối đủ kinh phí thì kiến nghị đầu tư thêm điện chiếu sáng và cây xanh trong dải phân cách giữa để tăng cường an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan của tuyến đường.

Trường hợp dự án sớm được quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT tỉnh có kế hoạch khớp nối những hạng mục bị chồng lấn với giai đoạn 1 để hạn chế phá dỡ, tránh lãng phí.

2. Sở Xây dựng: (Theo Công văn số 1673/SXD-QLHT ngày 26/10/2020)

Tuyến đường ven biển 129 (đường Võ Chí Công) từ thành phố Hội An đến sân bay Chu Lai đã được quy hoạch với mặt cắt ngang 38m, hiện tại đã được đầu tư cơ bản 1/2 mặt cắt theo quy hoạch. Đoạn tuyến từ Hội An đến Tam Kỳ (nối vào Quốc lộ 40B) đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 với định hướng mở rộng đủ mặt cắt ngang 38m.

Việc đầu tư đoạn cuối tuyến (từ Tam Kỳ đến sân bay Chu Lai) với bề rộng phần xe chạy như đề xuất là phù hợp với định hướng về quy hoạch. Vì vậy, Sở Xây dựng thống nhất về nội dung đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam.

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai:

Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai cơ bản thống nhất với chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) nhằm hoàn thiện tuyến đường đảm bảo phù hợp quy hoạch được duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện lưu ý các nội dung đồng bộ và khớp nối với dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai đang triển khai.

4. UBND thành phố Tam Kỳ: (Theo Công văn số 2142/UBND-QLĐT ngày 26/10/2020)

a). UBND thành phố Tam Kỳ thống nhất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) theo đề xuất tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Quảng Nam (Chủ đầu tư) lập.

b). Một số kiến nghị, góp ý:

Tuyến đường ven biển Quảng Nam, từ Hội An đến sân bay Chu Lai, thuộc hệ thống đường bộ ven biển Việt Nam đoạn qua tỉnh Quảng Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 và theo quy hoạch chung xây dựng khu Kinh tế Mở Chu Lai, đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 tuyến đường ven biển 129 từ sân bay Chu Lai đến thành phố Hội An sẽ được hoàn thiện với quy mô mặt cắt ngang 38m.

Đây là tuyến đường đối ngoại, chiều dài tuyến lớn (khoảng 69km), tuyến đường du lịch ven biển, đi qua nhiều địa phương ven biển của tỉnh, không những tạo động lực phát triển kinh tế của thành phố Tam Kỳ nói riêng và cho cả tỉnh nói chung. Vì vậy, cần đặt biệt quan tâm xem xét, thiết kế tổ chức cảnh quan, cây xanh, chiếu sáng, tổ chức giao thông trên tuyến.

- Về tổ chức giao thông trên tuyến:

+ Dự án qua địa bàn thành phố Tam Kỳ có 2 nút giao cắt đồng mức với các tuyến quốc lộ: giao với tuyến đường chiến lược Điện Biên Phủ và giao với QL40B và đường ven biển Tam Kỳ - Chu Lai. Đây là 2 nút giao nằm trên 2 tuyến chính từ trung tâm thành phố kết nối đến khu vực vùng đông, khu du lịch ven biển của thành phố, là các cửa ngõ của thành phố. Theo quy hoạch chung thành phố đã được duyệt, các quy hoạch phân khu vùng Đông đang được triển khai, tại 2 nút này sẽ tổ chức cảnh quan, tạo điểm nhấn cho khu vực, thành phố. Vì vậy cần nghiên cứu tổ chức thành các nút giao thông hoàn chỉnh (mặt đường, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, tổ chức an toàn giao thông,...) nhằm từng bước tạo cảnh quan chung cho thành phố cũng như của khu vực.

Theo quy chung thành phố được duyệt tuyến ĐT615 (cũ), là tuyến giao thông đối ngoại phía bắc của thành phố (giao cắt với tuyến dự án) sẽ được nâng cấp, mở rộng với mặt cắt 34m. Vì vậy, cần nghiên cứu, bổ sung đảo giao thông tại vị trí nút giao này.

+ Đối với các điểm giao cắt với các tuyến đường hiện trạng, bên cạnh việc thiết kế vượt nổi êm thuận, đảm bảo tầm nhìn, cần nghiên cứu bổ sung các vạch sơn gờ giảm tốc, đèn vàng nhấp nháy (trên tuyến nhánh), biển cảnh báo (trên tuyến chính) để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

- Điện chiếu sáng: Tuyến đường có mặt cắt ngang rộng (38m). Vì vậy cần xem xét, tính toán nhằm đảm bảo độ chiếu sáng đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cảnh quan đô thị. Đặt biệt, cần quan tâm bổ sung, tăng cường chiếu sáng, cảnh quan tại các nút giao nhau, các điểm đầu nối đường dân sinh,...

5. UBND huyện Núi Thành: (Theo Công văn số 1385/UBND-KTHT ngày 23/10/2020):

UBND huyện Núi Thành thống nhất chủ trương đầu tư hoàn thiện dự án đường 129 (đường Võ Chí Công) theo đề xuất tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Chủ đầu tư lập.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đường ven biển 129 (Võ Chí Công) nối từ thành phố Hội An đến sân bay Chu Lai, huyện Núi Thành có tổng chiều dài 69km, được quy hoạch với mặt cắt ngang rộng $38m = 7,5m$ (vỉa hè) + $10,25m$ (mặt đường) + $2,5m$ (dải phân cách) + $10,25m$ (mặt đường) + $7,5m$ (vỉa hè). Hiện nay, tuyến đường đã được đầu tư 1/2 mặt cắt ngang quy hoạch, trong đó có một số đoạn đã được đầu tư đủ theo mặt cắt quy hoạch. Đoạn tuyến nối từ thành phố Hội An đến thành phố Tam Kỳ

(giao quốc lộ 40B) đang được tiếp tục đầu tư đủ mặt cắt ngang 38m theo quy hoạch từ nguồn vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 20/8/2020). Do đó, việc đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ đoạn tuyến nối từ Quốc lộ 40B, thành phố Tam Kỳ đến sân bay Chu Lai, huyện Núi Thành theo mặt cắt ngang 38m là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống đường ven biển theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010; hình thành tuyến giao thông huyết mạch của vùng ven biển tạo nên hành lang giao thông liên vùng nối liền giữa Đà Nẵng và khu công nghiệp Dung Quất phục vụ phát triển các ngành du lịch, dịch vụ trong tương lai; đảm bảo kịp thời công tác cứu hộ cứu nạn đối với nhân dân trong mùa mưa bão; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo an ninh quốc phòng; từng bước ổn định và cải thiện đời sống, sản xuất của người dân trong khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Về cơ bản thành phần và nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) đảm bảo theo trình tự, thủ tục theo các quy định của nhà nước

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Việc đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) phù hợp với quy hoạch quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010; số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018. Danh mục dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021 để chuẩn bị đầu tư dự án tại Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C:

Dự án có tổng mức đầu tư 1.100.000.000.000 đồng, theo đó dự án thuộc nhóm B theo quy định phân loại dự án của Luật Đầu tư công năm 2019.

5. Các nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Cơ bản phù hợp với mục tiêu đầu tư và các qui định của nhà nước, bao gồm các nội dung:

Đầu tư xây dựng phần nền, mặt đường bên phải tuyến đường ven biển 129 (Võ Chí Công) đoạn nối từ nút giao với Quốc lộ 40B (thành phố Tam Kỳ) đến sân bay Chu Lai (huyện Núi Thành) với quy mô như sau:

- Chiều dài tuyến đường khoảng 26,5Km.

- Mặt cắt ngang: Xây dựng nền, mặt đường bên phải tuyến đường và các hạng mục còn lại của tuyến để đạt quy mô mặt cắt ngang quy hoạch rộng $38m = 2 \times 10,25m$ (mặt đường) + 2,5m (dải phân cách giữa) + $2 \times 7,5m$ (vĩa hè hoặc lề đường). Riêng đối với đoạn đầu tuyến với chiều dài khoảng 9km (từ Km0+00 - Km9+00), đầu tư xây dựng nền, mặt đường bên phải tuyến để đạt mặt cắt

ngang rộng $25m=2 \times 10,25m$ (mặt đường) $+2,5m$ (dải phân cách) $+ 2 \times 1m$ (lề đường).

- Công trình cầu vượt sông: Trên tuyến có 6 công trình cầu; tiếp tục đầu tư thêm 01 đơn nguyên còn lại bên phải tuyến và hoàn thiện mặt cắt ngang cầu rộng 25m theo quy hoạch (đã đầu tư xây dựng mỗi cầu 01 đơn nguyên cầu rộng 12,25m trên toàn tuyến).

- Công trình trên tuyến: đầu tư hệ thống thoát nước ngang tuyến và dọc tuyến; hệ thống tổ chức giao thông; hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh.

b) Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

c) Phạm vi, địa điểm: Thành phố Tam Kỳ và huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

d) Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Hiện nay, dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ nguồn vốn 05 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương 2021 để chuẩn bị đầu tư tại Công văn số Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020. Theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2019: *"Vốn chuẩn bị đầu tư được bố trí để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án..."*. Do đó để đảm bảo đúng tiến độ triển khai dự án theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020: *"Đối với các dự án khởi công mới trong năm 2021 chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thiện lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 10 tháng 12 năm 2020..."*, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với nguồn vốn 1.100 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương, đảm bảo điều kiện để đưa dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn vốn trung ương theo quy định tại khoản 2 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Đối với nguồn vốn, khả năng cân đối vốn thực hiện đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bổ sung vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và thực hiện đầu tư phù hợp với khả năng nguồn vốn ngân sách trung ương

e) Thời gian, tiến độ thực hiện: Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư thời gian tiến độ thực hiện dự án năm 2021 - 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận tiến độ là 2021-2024 là phù hợp với tiến độ công trình.

f) Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chỉ mới đánh giá sơ bộ về hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

6. Ý kiến của đơn vị thẩm định:

Dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai (giai đoạn 01) được Thường trực HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 66/HĐND-TTHĐ ngày 31/3/2017; được Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự

toán tại Quyết định số 34/QĐ-KTM ngày 22/02/2018; số 65/QĐ-KTM ngày 12/4/2018 với quy mô mặt cắt ngang 12,5m (nền đường) = 1,0m (lề đường trái) + 10,25m (mặt đường) + 1,25m (lề đường phải) (trừ đoạn qua khu công nghiệp cảng hậu cần Tam Hiệp và đoạn qua khu đô thị sinh thái vịnh An Hòa).

Việc đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) (giai đoạn 02), đoạn tuyến khoảng 17,5km (từ Km9+00 - Km26,5+00) được đầu tư quy mô mặt cắt ngang đảm bảo quy hoạch 38m. Riêng đoạn nền đường đào khoảng 9km (từ Km0+00 - Km9+00, đoạn qua xã Tam Phú - Tam Tiến) đầu tư phần nền mặt đường bên phải tuyến rộng 12,5m = 1,25m (dải phân cách giữa) + 10,25m (mặt đường) + 1m (lề đường) đảm bảo phù hợp với quy mô bề rộng nền đường bên trái tuyến đã được đầu tư tại dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai (giai đoạn 01); đồng thời tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng (tránh việc di dời hệ thống mương dọc bên trái tuyến đã được đầu tư) và phù hợp với địa hình thực tế khu vực công trình đi qua (khu vực không có dân cư).

Dự kiến sơ bộ tổng mức đầu tư dự án được lập trên phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng từ dữ liệu về chi phí công trình đã thực hiện (công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai), đơn vị thẩm định nhận thấy giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư cơ bản phù hợp; giá trị tổng mức đầu tư sẽ được chuẩn xác trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình trên cơ sở khối lượng, định mức đơn giá theo quy định hiện hành, đảm bảo không vượt sơ bộ tổng mức đầu tư được phê duyệt tại chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền.

Sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiến hành các bước thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

IV. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công). Kính đề nghị UBND tỉnh Quảng Nam xem xét có văn bản báo cáo HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh;
- Lưu: VT, TĐDA.

GIÁM ĐỐC



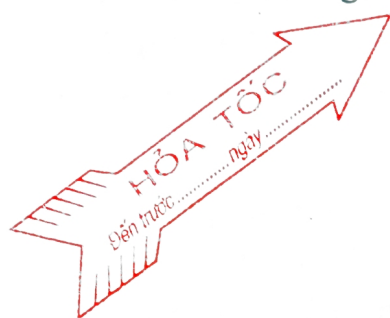
Đặng Phong

Số: **6842** /BKHDĐT-TH
V/v phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn
NSNN năm 2021

Hà Nội, ngày **16** tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Kiểm toán Nhà nước;
- Tập đoàn điện lực Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội.



Căn cứ Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021 của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 499/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021, hướng dẫn một số nội dung:

1. Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Kiểm toán Nhà nước, Tập đoàn điện lực Việt Nam, các ngân hàng: Phát triển Việt Nam, Chính sách xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương) tại Phụ lục số I kèm theo.

2. Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và mức vốn dự kiến tại Phụ lục số II kèm theo.

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021 theo các nội dung sau:

I. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (NSTW) NĂM 2021

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, phù hợp với

quy hoạch quốc gia; phù hợp với dự kiến kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 với định hướng cơ cấu lại đầu tư công đến năm 2025.

- Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021.

- Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch đầu tư năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

2. Nguyên tắc, tiêu chí cụ thể phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021 cho các dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

Việc bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2021 phải đảm bảo nguyên tắc chung tại điểm 1 nêu trên và thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

- Bố trí vốn để thu hồi số vốn ứng trước nguồn NSTW theo mức vốn thông báo tại Phụ lục số I kèm theo văn bản này, trong đó có toàn bộ số vốn đã ứng trước nguồn NSTW dự kiến thu trong kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thu hồi;

- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ thực hiện dự án và theo các quyết định được phê duyệt.

- Bố trí đủ vốn NSNN năm 2021 cho các dự án hoàn thành trong năm 2021 để phát huy hiệu quả đầu tư; các dự án bố trí vốn quá thời gian quy định của giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 phải tập trung bố trí vốn hoàn thành trong năm 2021, hạn chế tối đa việc báo cáo cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian bố trí vốn cho các dự án này.

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 theo tiến độ đồng thời bảo đảm thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công (dự án nhóm A không quá 6 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 3 năm).

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên bố trí các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục, được chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2016-2020, dự án thực hiện các mục tiêu chiến lược chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, Chính phủ số, xã hội số... phục vụ và góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực quản trị, điều hành quốc gia; tiếp đến là các dự án thuộc các lĩnh vực: giao thông có tính chất kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, quốc phòng, an ninh, dự án cấp bách phòng, chống thiên tai, xử lý sạt lở, bờ sông, bờ biển, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu,...

Do các dự án khởi công mới năm 2021 chưa có trong kế hoạch đầu tư trung hạn nên việc khởi công mới phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lưu ý bảo đảm sau khi thực hiện phân bổ vốn đúng theo nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí nếu còn vốn mới đề xuất khởi công mới. Khi đề xuất khởi công mới, đề nghị làm rõ tính cần thiết, cấp bách, tiến độ hoàn thành thủ tục và bảo đảm giải ngân được trong năm 2021.

- Đối với vốn nước ngoài, trong điều kiện nguồn vốn ODA giảm, với mức ưu đãi thấp hơn trước, cần phải rà soát chặt chẽ, thận trọng kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các nguyên tắc sau:

+ Các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ năm 2021 theo thứ tự ưu tiên: dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2021 không có khả năng gia hạn Hiệp định; dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021; dự án mới đã ký Hiệp định; dự án chuẩn bị ký Hiệp định trong năm 2020 và có khả năng giải ngân trong năm 2021.

+ Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của

Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án.

+ Đối với các dự án Ô có cơ cấu hỗn hợp (bao gồm dự án thành phần ở trung ương do các bộ, cơ quan trung ương là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện và dự án thành phần ở địa phương do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện), cơ quan chủ quản dự án Ô (bộ, cơ quan trung ương) rà soát, phân khai nguồn vốn nước ngoài theo tiến độ; cơ quan chủ quản dự án thành phần/địa phương cân đối trong dự toán ngân sách địa phương năm 2021 phù hợp với khả năng giải ngân của dự án.

3. Đối với số vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững tại Phụ lục số II kèm theo:

a) Đối với các dự án chuyên tiếp: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí vốn cho các dự án này không thấp hơn mức vốn được thông báo tại phụ lục số II kèm theo.

b) Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư hoặc khởi công mới trong năm 2021, việc bố trí kế hoạch năm 2021 cho các dự án này phải bảo đảm:

- Phải phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

- Có khả năng hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định. Đối với các dự án do địa phương quản lý, khi phê duyệt dự án phải bảo đảm có sự đóng góp từ ngân sách địa phương để thực hiện dự án. NSTW ưu tiên hỗ trợ một phần chi phí xây lắp và thiết bị được tạm tính theo quy định tại Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình và chi phí chuẩn bị đầu tư; các địa phương chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ còn lại như giải phóng mặt bằng, chi phí khác.

II. DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSTW NĂM 2021

Căn cứ các nguyên tắc, tổng mức vốn thông báo nêu trên, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2021 với các nội dung sau:

1. Dự kiến danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW cho từng dự án theo ngành, lĩnh vực; trường hợp dự kiến bố trí vốn NSTW kế

hoạch năm 2021 cho dự án quá thời gian bố trí vốn theo quy định, tách thành phụ lục riêng và giải trình rõ lý do không bố trí đủ vốn cho các dự án này theo tiến độ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn NSTW.

2. Đối với danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững:

- Bố trí vốn không thấp hơn mức dự kiến tại phụ lục kèm theo đối với danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng; trường hợp bố trí vốn cho các dự án này thấp hơn mức vốn được thông báo, đề nghị giải trình rõ lý do để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Tùy theo tính chất, mục tiêu của từng dự án, bộ, cơ quan trung ương và địa phương sắp xếp dự án vào ngành, lĩnh vực phù hợp để tổng hợp báo cáo.

3. Đối với các dự án khởi công mới trong năm 2021 chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thiện các bước lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 10 tháng 12 năm 2020. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, quyết định hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định pháp luật đầu tư công hiện hành tại thời điểm quyết định, trong đó lưu ý điều khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 101 Luật Đầu tư công số 39/2020/QH14.

4. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sớm giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo đúng quy định, lựa chọn dự án bảo đảm thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch đầu tư vốn có thể triển khai ngay, khắc phục tình trạng dự án giao vốn nhưng không triển khai được trong khi một số dự án có nhu cầu thì không được bố trí vốn.

5. Dự kiến các kết quả đạt được của phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2021.

6. Các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn năm 2021.

7. Các giải pháp đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021 được giao.

Lưu ý: Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2021 bám sát các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên. Năm 2021, do kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định

giao danh mục và mức vốn NSTW kế hoạch năm 2021 cho các dự án, nhiệm vụ mới (chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020) của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Do đó, đối với các dự án khởi công mới, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoàn thiện việc phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 10 tháng 12 năm 2020, làm cơ sở để Thủ tướng Chính phủ giao danh mục và mức vốn NSTW kế hoạch năm 2021 đối với các dự án này trước 31 tháng 12 năm 2020.

Năm 2021 là năm bắt đầu thực hiện quy định giải ngân 1 năm theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, cũng là năm đầu tiên thực hiện khoản 4 Điều 44 Nghị định 40/2020/NĐ-CP¹, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, bố trí vốn sát với khả năng thực hiện của dự án, bảo đảm giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư vốn NSNN năm 2021, hạn chế việc phải điều chuyển, cắt giảm kế hoạch, ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

III. TIỀN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Theo quy định của Luật Đầu tư công, trước ngày 30 tháng 11 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2021 theo tổng mức vốn đã được Quốc hội quyết định cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2020, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2021, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và ủy ban nhân dân cấp dưới, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện.

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo chuẩn bị báo cáo theo các nội dung hướng dẫn trên đây; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2021 trước ngày 25 tháng 10 năm 2020. Đồng thời, đề nghị sử dụng tài khoản đã được cấp trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) để báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch

¹ Trường hợp đến ngày 31 tháng 01 năm sau năm kế hoạch, bộ, cơ quan trung ương và địa phương không giải ngân hết kế hoạch đầu tư công được giao hằng năm, không có các trường hợp bất khả kháng được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định tại Nghị định này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương tương ứng với số vốn không giải ngân hết, không được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân và bị hủy dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

đầu tư vốn NSTW năm 2021 (gửi báo cáo bằng văn bản đối với các dự án có tính chất mật, tối mật, tuyệt mật).

2. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan về danh mục dự án, tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống và văn bản báo cáo; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về sự chậm trễ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định.

3. Bộ Tài chính chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các cấp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi, chỉ cho phép giải ngân đối với các dự án bảo đảm đủ thủ tục đầu tư và đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công. Trong trường hợp phát hiện trường hợp bố trí kế hoạch vốn chưa đúng quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kịp thời thông báo cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan và Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước để có sự điều chỉnh cần thiết, bảo đảm công tác giải ngân đúng quy định pháp luật. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị liên quan (theo danh sách);
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, Vụ TH.



Nguyễn Chí Dũng

Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục II

**DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021
CHO CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, CÓ TÍNH CHẤT LAN TỎA**
(Kèm theo văn bản số 6842/BK/HĐT-TH ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Danh mục dự án	Dự kiến kế hoạch năm 2021
	TỔNG SỐ	5
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>5</i>
	Hoàn thiện đường ven biển 129 (Vô Chi Công)	5



**UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2729/SGTVT-QLCLCT

Quảng Nam, ngày 27 tháng 10 năm 2020

V/v tham gia thẩm định Báo cáo đề xuất
chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện
đường ven biển 129 (Võ Chí Công)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 1644/SKHĐT-TĐDA ngày 20/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công), cùng với hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đính kèm theo Tờ trình số 2079/TTr-BQLGT ngày 19/10/2020 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết phải đầu tư:

Tuyến đường ven biển 129 (Võ Chí Công) có điểm đầu tại Km10+070/ĐT.603B, điểm cuối tại đường ĐT.620, tổng chiều dài 69,35Km, kết nối từ Hội An đến vùng Đông các huyện Duy Xuyên, Thăng Bình, TP Tam Kỳ và Núi Thành, các khu vực này trước đây cơ sở hạ tầng rất yếu kém.

Hiện nay, mặc dù tuyến đường chỉ mới hoàn thành và lưu thông với nền đường rộng 12,5m (mặt đường rộng 10,25m) so với mặt cắt 38m quy hoạch đã duyệt $[38\text{m}(\text{nền}) = 2 \times 10,25\text{m}(\text{mặt}) + 2,5\text{m}(\text{phân cách}) + 2 \times 7,5\text{m}(\text{vĩa hè})]$ nhưng từ khi đưa vào sử dụng, tuyến đường đã trở thành tuyến giao thông huyết mạch đi qua vùng Đông của tỉnh Quảng Nam, kết nối giao thông liên vùng giữa Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ, Chu Lai và Khu công nghiệp Dung Quốc, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ vùng Đông theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

Tuyến đường ven biển 129 (Võ Chí Công) là trục dọc thứ 5 đi qua địa bàn tỉnh, có tính chất kết nối liên vùng theo hướng Bắc - Nam tương tự như các tuyến đường: Quốc lộ 1, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đường Trường Sơn Đông, đường Hồ Chí Minh; góp phần phân chia lưu lượng, giảm áp lực giao thông cho đường cao tốc và Quốc lộ 1 qua địa bàn Quảng Nam. Tuy nhiên, tuyến đường này có ưu điểm là đi lại thông suốt quanh năm vì không bị ngập lụt và ít chịu thiệt hại do thiên tai gây ra (sạt lở đất gây tắt đường), và cũng là tuyến có điều kiện thuận lợi nhất khi có nhu cầu mở rộng thêm sau này vì giải phóng mặt bằng sẽ không khó so với 04 tuyến còn lại, do vậy, Tuyến đường ven biển 129 có nhiều lợi thế hơn.

Với những kết quả ban đầu và lợi thế của tuyến đường như đã nêu trên, hiện nay ngoài việc quản lý cắt ngang 38m, UBND tỉnh còn chỉ đạo quản lý vệt cây xanh hai bên với đa phần bề rộng vệt là 100m và tiếp tục đầu tư từng đoạn để hoàn thiện tuyến đường, cụ thể như sau:

- Đoạn từ ĐT.603B đến cầu Cửa Đại dài 6,4km đã xây dựng và hoàn thành năm 2020 theo mặt cắt 38m.

- Đoạn từ cầu Cửa Đại đến QL.40B dài 36,45km đã thảm bê tông nhựa lớp 2 trên đường hiện trạng và đang chuẩn bị triển khai thi công để hoàn chỉnh theo mặt cắt 38m.

- Đoạn từ QL.40B đến sân bay Chu Lai (đường ĐT.620) dài 26,5km đang xây dựng nền đường rộng 12,5m(mặt đường rộng 10,25m), trong đó có 5,5km được xây dựng đủ mặt cắt quy hoạch (38m - 66m).

Như vậy, toàn tuyến đường chỉ còn đoạn từ QL.40B đến đường ĐT.620 là chưa có kế hoạch hoàn thiện theo mặt cắt 38m quy hoạch nên việc nghiên cứu đầu tư đoạn tuyến này để hoàn thiện toàn tuyến đường 129 (Võ Chí Công) theo quy hoạch là cần thiết.

Tuy nhiên, hồ sơ đề xuất đầu tư phần còn lại để hoàn thiện nền đường theo mặt cắt 25m(nền)= $2 \times 10,25\text{m}(\text{mặt}) + 2,5\text{m}(\text{phân cách}) + 2 \times 1\text{m}(\text{lề})$ là chưa đồng bộ với các đoạn khác và không đúng với mục đích Hoàn thiện tuyến đường như Tên của dự án mà hồ sơ chủ trương đầu tư đã kiến nghị.

2. Về quy mô đầu tư:

Hiện tại đoạn từ QL.40B đến đường ĐT.620 đã có 5,5Km xây dựng hoàn thiện theo mặt cắt quy hoạch, cho nên, đề nghị hồ sơ đề xuất xây dựng 21Km còn lại theo mặt cắt 38m như quy hoạch đã duyệt để đồng bộ trên toàn tuyến.

Các nội dung khác về quy mô như: Tần suất, tải trọng thiết kế, mô đun đàn hồi yêu cầu ..vv., các thông số kỹ thuật chính của tuyến đường giống như dự án Đường nối Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai (gọi tắt là giai đoạn 1).

Trường hợp cân đối đủ kinh phí thì kiến nghị đầu tư thêm điện chiếu sáng và cây xanh trong dải phân cách giữa để tăng cường an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan của tuyến đường.

Trường hợp dự án sớm được quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT tỉnh có kế hoạch khỏp nối những hạng mục bị chồng lấn với giai đoạn 1 để hạn chế phá dỡ, tránh lãng phí.

Kính đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc sở (b/c);
- BQLDA ĐTXD các CTGT;
- Lưu: VT, QLCLCT.

Loc/Y kiến chủ trương đầu tư hoàn thiện đường 129



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Thanh

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2902/STC-ĐT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 10 năm 2020

V/v: Tham gia ý kiến thẩm định
nguồn vốn dự án Hoàn thiện
đường ven biển 129 (Võ Chí
Công).

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Tài chính Quảng Nam nhận được Công văn số 1666/SKHĐT-KTN ngày 23/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công), kèm theo Tờ trình số 2708/TTr-BQLGT ngày 19/10/2020 của Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông với nội dung như trên.

Về vấn đề này, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) do Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông đề xuất, tổng mức đầu tư 1.100 tỷ đồng, đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, dự kiến bố trí năm 2021 số tiền 220 tỷ đồng, năm 2022 số tiền 385 tỷ đồng, năm 2023 số tiền 385 tỷ đồng năm 2024 số tiền 110 tỷ đồng.

Tuyến đường ven biển 129 (Võ Chí Công) từ thành phố Hội An đến sân bay Chu Lai dài 69 km, theo quy hoạch mặt cắt ngang rộng 38 mét, hiện nay tuyến đường đã được đầu tư $\frac{1}{2}$ mặt cắt ngang theo quy hoạch. Đoạn đầu từ thành phố Hội An đến thành phố Tam Kỳ dài 42,5 km đang được tiếp tục đầu tư đủ mặt cắt ngang theo quy hoạch từ nguồn vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2303/QĐ-UBND ngày 20/8/2020. Do vậy Sở Tài chính nhận thấy việc đầu tư dự án này nhằm hoàn chỉnh 26,5 km còn lại từ thành phố Tam Kỳ đến sân bay Chu Lai đủ theo mặt cắt ngang quy hoạch là rất cần thiết nhằm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam.

Hiện nay UBND tỉnh Quảng Nam đã đăng ký dự án này khởi công mới trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (tại Công văn 5082/UBND-TH ngày 31/8/2020). Dự án đã được Bộ Kế hoạch và đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 với số tiền 5 tỷ đồng tại Công văn 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu các cấp để dự án được chính thức đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021- 2025, và phân kỳ đầu tư hàng năm phù hợp.

Trên đây là một số ý kiến tham gia của Sở Tài chính, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ;
- Lưu: VT, TCĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn

UBND TỈNH QUẢNG NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1673/SXD-QLHT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 10 năm 2020

V/v thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1644/SKHĐT-TĐDDA ngày 20/10/2020 về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (đường Võ Chí Công). Sau khi kiểm tra hồ sơ liên quan, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Tuyến đường ven biển 129 (đường Võ Chí Công) từ thành phố Hội An đến sân bay Chu Lai đã được quy hoạch với mặt cắt ngang 38m, hiện tại đã được đầu tư cơ bản ½ mặt cắt ngang theo quy hoạch. Đoạn tuyến từ Hội An đến Tam Kỳ (nối vào QL40B) đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 với định hướng mở rộng đủ mặt cắt ngang 38m.

Việc đầu tư đoạn cuối tuyến (từ Tam Kỳ đến sân bay Chu Lai) với bề rộng phần xe chạy như đề xuất là phù hợp với định hướng về quy hoạch. Vì vậy, Sở Xây dựng thống nhất về nội dung đầu tư tại BCĐXCTĐT theo đề nghị của Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận

- Như trên;
- UBND huyện Núi Thành;
- UBND TP Tam Kỳ;
- GĐ, PGĐ(b/c);
- Các phòng: TTra, QH, GĐ(t/d);
- Lưu: VT, QLHT, T4

Thư- BPGS EMS Fax Đưa tay
☐ ☐ ☐ ☐ ☐

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM
BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI
Số: 830/KTM-QH XD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 27 tháng 10 năm 2020

V/v góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương
đầu tư dự án: Hoàn thiện đường ven
biển 129 (Võ Chí Công)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai nhận được Công văn số 1644/SKHĐT-TĐDA ngày 20/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công). Sau khi nghiên cứu, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai có ý kiến tham gia như sau:

Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai cơ bản thống nhất với chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) nhằm hoàn thiện tuyến đường đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện lưu ý các nội dung đồng bộ và khớp nối với dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai đang triển khai.

Trên đây là ý kiến của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp để thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban (b/c);
- Lưu: VT, QH XD.

TRƯỞNG BAN



Lê Vũ Thương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ**

Số 2142 /UBND-QLĐT

V/v góp ý thẩm định Báo cáo đề
xuất chủ trương đầu tư dự án:
Hoàn thiện đường ven biển 129
(Võ Chí Công)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Kỳ, ngày 26 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

UBND thành phố Tam Kỳ nhận được Công văn số 1644/SKHĐT-TĐDA ngày 20/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam về việc góp ý thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công).

Qua xem xét nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Quảng Nam cung cấp và các văn bản liên quan; UBND thành phố Tam Kỳ có ý kiến như sau:

1. UBND thành phố Tam Kỳ thống nhất chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) theo đề xuất tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Quảng Nam (Chủ đầu tư) lập.

2. Một số kiến nghị, góp ý:

Tuyến đường ven biển Quảng Nam, từ Hội An đến sân bay Chu Lai, thuộc hệ thống đường bộ ven biển Việt Nam đoạn qua tỉnh Quảng Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 và theo quy hoạch chung xây dựng khu Kinh tế Mở Chu Lai, đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 tuyến đường ven biển 129 từ sân bay Chu Lai đến thành phố Hội An sẽ được hoàn thiện với quy mô mặt cắt ngang 38m.

Đây là tuyến đường đối ngoại, chiều dài tuyến lớn (khoảng 69km), tuyến đường du lịch ven biển, đi qua nhiều địa phương ven biển của tỉnh, không những tạo động lực phát triển kinh tế của thành phố Tam Kỳ nói riêng và cho cả tỉnh nói chung. Vì vậy, cần đặt biệt quan tâm xem xét, thiết kế tổ chức cảnh quan, cây xanh, chiếu sáng, tổ chức giao thông trên tuyến.

- Về tổ chức giao thông trên tuyến:

+ Dự án qua địa bàn thành phố Tam Kỳ có 2 nút giao cắt đồng mức với các tuyến quốc lộ: giao với tuyến đường chiến lược Điện Biên Phủ và giao với QL40B và đường ven biển Tam Kỳ - Chu Lai. Đây là 2 nút giao nằm trên 2 tuyến chính từ trung tâm thành phố kết nối đến khu vực vùng đông, khu du lịch ven biển của thành phố, là các cửa ngõ của thành phố. Theo quy hoạch chung thành phố đã được duyệt, các quy hoạch phân khu vùng Đông đang được triển

khai, tại 2 nút này sẽ tổ chức cảnh quan, tạo điểm nhấn cho khu vực, thành phố. Vì vậy cần nghiên cứu tổ chức thành các nút giao thông hoàn chỉnh (mặt đường, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, tổ chức an toàn giao thông,...) nhằm từng bước tạo cảnh quan chung cho thành phố cũng như của khu vực.

Theo quy chung thành phố được duyệt tuyến ĐT615 (cũ), là tuyến giao thông đối ngoại phía bắc của thành phố (giao cắt với tuyến dự án) sẽ được nâng cấp, mở rộng với mặt cắt 34m. Vì vậy, cần nghiên cứu, bổ sung nút giao thông tại vị trí nút giao này.

+ Đối với các điểm giao cắt với các tuyến đường hiện trạng, bên cạnh việc thiết kế vượt nổi êm thuận, đảm bảo tầm nhìn, cần nghiên cứu bổ sung các vạch sơn gờ giảm tốc, đèn vàng nhấp nháy (trên tuyến nhánh), biển cảnh báo (trên tuyến chính) để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

- Điện chiếu sáng: Tuyến đường có mặt cắt ngang rộng (38m). Vì vậy cần xem xét, tính toán nhằm đảm bảo độ chiếu sáng đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cảnh quan đô thị. Đặc biệt, cần quan tâm bổ sung, tăng cường chiếu sáng, cảnh quan tại các nút giao nhau, các điểm đầu nối đường dân sinh,...

- Một số vấn đề liên quan khác:

+ Đây là tuyến ven biển kết nối từ Hội An đến Tam Kỳ, sân bay Chu Lai, vì vậy dự án cần nghiên cứu, tính toán bổ sung vào dự án các điểm chờ xe bus, điểm dừng chân cho toàn tuyến nhằm định hướng quy hoạch sử dụng đất, cảnh quan, cây xanh dọc tuyến cho phù hợp.

+ Đối với những đoạn tuyến đi qua khu vực đông dân cư, cần xem xét hoàn thiện lòng đường, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng nhằm từng bước hoàn chỉnh hạ tầng, phát huy hiệu quả đầu tư.

UBND thành phố Tam Kỳ kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp và triển khai thực hiện theo đúng quy định./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Quảng Nam (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, GTVT, Xây dựng;
- Các Phòng: QLĐT, TC-KH;
- BQL dự án ĐTXD các CTGT Quảng Nam;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4385/UBND-KTHT

Núi Thành, ngày 23 tháng 10 năm 2020

Về việc phúc đáp Công văn số
1644/SKHDT-TDDA

Kính gửi: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Thực hiện yêu cầu công văn số 1644/SKHDT-TDDA ngày 20/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công), Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành có ý kiến như sau:

- UBND huyện Núi Thành Thống nhất chủ trương đầu tư hoàn thiện dự án đường 129 (đường Võ Chí Công) theo đề xuất tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Chủ đầu tư lập.

Trên đây là ý kiến của UBND huyện Núi Thành đề Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam nghiên cứu thực hiện theo quy định. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTIV; TTHĐ;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (theo dõi);
- Lưu: VT-UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Lê Văn Sinh

Số: **5082** /UBND-TH

Quảng Nam, ngày 31 tháng 8 năm 2020

V/v đăng ký danh mục dự án
khởi công mới năm 2021
trong danh mục đăng ký kế
hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 nguồn
ngân sách Trung ương

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Để thực hiện mục tiêu phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển của cả nước trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Quảng Nam xác định cần phải đầu tư trọng tâm về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó tập trung phấn đấu phát triển vùng Đông tỉnh Quảng Nam mà trọng tâm là Khu Kinh tế mở Chu Lai trở thành Khu Kinh tế động lực của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước; trong đó nghiên cứu, đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ để khớp nối tuyến đường ven biển (đường 129) với Quốc lộ 1A và đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi gắn với sân bay Chu Lai và hệ thống cảng biển Chu Lai theo quy hoạch khu kinh tế mở Chu Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018, thúc đẩy phát triển khu kinh tế mở Chu Lai, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước.

UBND tỉnh có Công văn số 4133/UBND-TH ngày 22/7/2020 đăng ký danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách Trung ương đối với các dự án thúc đẩy phát triển Khu Kinh tế mở Chu Lai gồm 04 dự án: Dự án hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công); dự án đường trục chính Tam Hòa nối từ đường ven biển 129 đi Quốc lộ 1A; dự án đường nối khu công nghiệp Việt - Hàn đi đường ven biển 129; dự án đường trục chính từ cảng Kỳ Hà - sân bay Chu Lai đi đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

Theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5006/BKHĐT-TH ngày 04/8/2020, UBND tỉnh đã có Công văn số 4937/UBND-TH ngày 25/8/2020 báo cáo tình hình đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, trong đó có đề xuất khởi công mới năm 2021 là 06 dự án, gồm: 04 dự án nêu trên và 02 dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng (dự án đường từ Đồn Biên phòng Đắc Pring (661) đến cột mốc 736; dự án đường từ Đồn Biên phòng Ga Ry (651) đến cột mốc 701).

Để tập trung nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hạ tầng thúc đẩy phát triển khu kinh tế ven biển, trọng tâm là khu kinh tế mở Chu Lai theo quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời tăng cường mối liên kết vùng

với Đà Nẵng và Dung Quất (Quảng Ngãi), tạo tác động lan tỏa phát triển vùng động lực phía Đông của tỉnh Quảng Nam; UBND tỉnh Quảng Nam kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, trình Thủ tướng Chính phủ trước mắt ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) từ kế hoạch năm 2021, gồm các nội dung:

- Quy mô đầu tư: Đầu tư 1/2 nền mặt đường còn lại để hoàn thiện nền đường 38m, mặt đường 20,5m, dài 26,5km.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.100 tỷ đồng.

- Thời gian đầu tư: Năm 2021 - 2024.

Đối với các dự án còn lại theo đăng ký của UBND tỉnh, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, tiếp tục bố trí nguồn vốn đầu tư từ nguồn sách Trung ương để hỗ trợ tỉnh đầu tư thực hiện các công trình trong giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- BQL Khu KTM Chu Lai;
- BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTTH.

Lê Trí Thanh

(D:\Dropbox\Hải TH\Năm 2020\Đề nghị Trung ương\Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công trình Đường Võ Chí Công.doc)